

CÔNG AN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PHÒNG CS QLHC VỀ TTXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1227 /PC06

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 12 năm 2025

V/v cung cấp số liệu thống kê dân số

SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

ĐẾN

Số: 29064

Kính gửi: Sở Nội vụ - UBND thành phố Đà Nẵng.

Ngày: 04/12/25

Chuyển:

Ngày 04/12/2025, Sở Nội vụ có Công văn số 5315/SNV-XDCQ đề nghị

Số và ký hiệu:

Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp cung cấp

số liệu thống kê dân số tính đến thời điểm 31/8/2025 để phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 tại thành phố Đà Nẵng.

Qua tra cứu trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGvDC), phòng Cảnh sát QLHC về TTXH Công an thành phố Đà Nẵng cung cấp số liệu thống kê dân số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (tính đến ngày 31/8/2025), cụ thể như sau: Thường trú: **2.941.558** nhân khẩu; tạm trú: **249.948** nhân khẩu; tạm trú không có nơi thường trú: **86** nhân khẩu; nơi ở hiện tại (không có thường trú, tạm trú): **3.317** nhân khẩu.

(Có bảng thống kê số liệu kèm theo)

Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH Công an thành phố Đà Nẵng cung cấp để
Sở Nội vụ biết./. *th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Văn Tăng - PGĐ CATP (báo cáo);
- Lưu: PC06 (Đội 2).



Thượng tá Hà Thế Xuyên

**BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU
DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (TÍNH ĐẾN 31/8/2025)**

STT	TỈNH	XÃ	Thường trú	Tạm trú (Có nơi thường trú)	Tạm trú (không có nơi thường trú)	Nơi ở hiện tại (Không có thường trú, tạm trú)
1	Thành phố Đà Nẵng	Xã Điện Bàn Tây	44.612	246	0	22
2	Thành phố Đà Nẵng	Xã Hùng Sơn	8.032	69	0	9
3	Thành phố Đà Nẵng	Xã Bến Giằng	8.233	115	0	5
4	Thành phố Đà Nẵng	Xã Thăng An	52.004	416	0	32
5	Thành phố Đà Nẵng	Xã Hà Nha	38.500	138	0	66
6	Thành phố Đà Nẵng	Xã Khâm Đức	8.848	779	0	14
7	Thành phố Đà Nẵng	Xã Thăng Điện	42.481	181	0	6
8	Thành phố Đà Nẵng	Xã Gò Nổi	29.944	232	0	11
9	Thành phố Đà Nẵng	Xã Tam Xuân	42.966	281	0	75
10	Thành phố Đà Nẵng	Phường An Khê	80.965	14.400	1	135
11	Thành phố Đà Nẵng	Phường Liên Chiểu	52.788	20.181	0	132
12	Thành phố Đà Nẵng	Xã Vu Gia	27.920	77	1	10
13	Thành phố Đà Nẵng	Xã Hòa Tiến	38.499	1.056	0	28
14	Thành phố Đà Nẵng	Xã Lãnh Ngọc	14.911	94	0	17
15	Thành phố Đà Nẵng	Xã Hiệp Đức	14.662	165	0	3
16	Thành phố Đà Nẵng	Xã Avuong	5.499	23	0	0
17	Thành phố Đà Nẵng	Phường An Hải	73.273	11.110	13	189
18	Thành phố Đà Nẵng	Xã Trà Vân	5.401	54	0	2
19	Thành phố Đà Nẵng	Xã Tiên Phước	27.873	212	0	6
20	Thành phố Đà Nẵng	Phường Tam Kỳ	40.324	3.494	0	92
21	Thành phố Đà Nẵng	Xã Đại Lộc	61.986	640	1	30
22	Thành phố Đà Nẵng	Phường Hội An Đông	30.030	1.366	0	7
23	Thành phố Đà Nẵng	Phường Hòa Khánh	91.589	31.386	13	181
24	Thành phố Đà Nẵng	Xã Phước Thành	4.467	237	0	16
25	Thành phố Đà Nẵng	Phường Hải Châu	122.949	11.553	10	236
26	Thành phố Đà Nẵng	Xã Phú Ninh	26.906	115	0	5
27	Thành phố Đà Nẵng	Xã Thanh Mỹ	8.734	390	0	3
28	Thành phố Đà Nẵng	Xã Núi Thành	67.827	2.149	1	155
29	Thành phố Đà Nẵng	Xã Sông Kôn	8.712	72	0	18
30	Thành phố Đà Nẵng	Xã Tây Hồ	35.593	141	0	6
31	Thành phố Đà Nẵng	Xã Trà Leng	6.614	24	0	34
32	Thành phố Đà Nẵng	Xã Đông Giang	8.713	168	0	7
33	Thành phố Đà Nẵng	Xã La Dêê	2.923	29	0	1
34	Thành phố Đà Nẵng	Xã Thăng Trường	24.971	109	0	13
35	Thành phố Đà Nẵng	Xã Bà Nà	25.244	545	0	4
36	Thành phố Đà Nẵng	Xã Bến Hiên	4.599	17	0	3
37	Thành phố Đà Nẵng	Xã Sơn Cẩm Hà	17.617	39	0	7
38	Thành phố Đà Nẵng	Xã Thượng Đức	22.640	36	0	32
39	Thành phố Đà Nẵng	Phường Ngũ Hành Sơn	94.345	27.394	4	54
40	Thành phố Đà Nẵng	Xã Thăng Bình	54.217	757	0	39
41	Thành phố Đà Nẵng	Xã Trà Tân	6.351	39	0	4
42	Thành phố Đà Nẵng	Xã Đông Dương	24.697	84	1	6
43	Thành phố Đà Nẵng	Phường Bàn Thạch	35.023	2.197	0	16
44	Thành phố Đà Nẵng	Xã Nam Trà My	7.264	94	0	10
45	Thành phố Đà Nẵng	Phường Điện Bàn Bắc	30.675	593	0	17
46	Thành phố Đà Nẵng	Xã La Eê	2.351	49	0	2
47	Thành phố Đà Nẵng	Xã Quê Phước	14.136	29	0	11
48	Thành phố Đà Nẵng	Phường Điện Bàn	41.097	650	0	35
49	Thành phố Đà Nẵng	Xã Trà Liên	7.086	7	0	1
50	Thành phố Đà Nẵng	Xã Nam Phước	53.332	627	0	10
51	Thành phố Đà Nẵng	Phường An Thắng	34.071	615	0	13
52	Thành phố Đà Nẵng	Phường Hòa Cường	97.729	27.309	17	95
53	Thành phố Đà Nẵng	Xã Quê Sơn Trung	33.151	149	0	25
54	Thành phố Đà Nẵng	Phường Điện Bàn Đông	68.410	5.006	0	55
55	Thành phố Đà Nẵng	Xã Trà Đốc	10.625	14	0	31
56	Thành phố Đà Nẵng	Xã Tây Giang	8.522	213	0	9
57	Thành phố Đà Nẵng	Phường Sơn Trà	81.934	5.937	4	190
58	Thành phố Đà Nẵng	Xã Duy Nghĩa	31.340	989	1	4
59	Thành phố Đà Nẵng	Xã Thanh Bình	24.837	54	1	32
60	Thành phố Đà Nẵng	Xã Duy Xuyên	31.789	551	0	9
61	Thành phố Đà Nẵng	Xã Hòa Vang	26.659	437	0	21
62	Thành phố Đà Nẵng	Xã Phú Thuận	27.730	38	0	9
63	Thành phố Đà Nẵng	Xã Phước Chánh	4.398	90	0	4
64	Thành phố Đà Nẵng	Phường Hội An Tây	40.459	2.681	2	29
65	Thành phố Đà Nẵng	Xã Chiên Đàn	32.229	149	0	8
66	Thành phố Đà Nẵng	Phường Hội An	36.240	1.271	0	27
67	Thành phố Đà Nẵng	Xã Sông Vang	6.836	305	0	5
68	Thành phố Đà Nẵng	Xã Xuân Phú	37.041	355	0	9
69	Thành phố Đà Nẵng	Xã Trà Giáp	6.049	9	0	5
70	Thành phố Đà Nẵng	Xã Phước Trà	7.022	32	0	2

71	Thành phố Đà Nẵng	Phường Quảng Phú	29.220	911	2	24
72	Thành phố Đà Nẵng	Xã Phước Hiệp	4.543	153	0	13
73	Thành phố Đà Nẵng	Xã Quế Sơn	33.972	258	0	7
74	Thành phố Đà Nẵng	Xã Phước Năng	7.372	350	0	0
75	Thành phố Đà Nẵng	Xã Tam Mỹ	18.015	134	0	20
76	Thành phố Đà Nẵng	Xã Nam Giang	4.961	87	0	1
77	Thành phố Đà Nẵng	Phường Hải Vân	46.780	6.093	1	95
78	Thành phố Đà Nẵng	Xã Trà My	19.691	491	0	22
79	Thành phố Đà Nẵng	Xã Trà Linh	7.086	140	0	7
80	Thành phố Đà Nẵng	Xã Thăng Phú	17.343	24	0	15
81	Thành phố Đà Nẵng	Phường Thanh Khê	177.695	27.213	12	468
82	Thành phố Đà Nẵng	Xã Nông Sơn	21.120	47	0	11
83	Thành phố Đà Nẵng	Xã Đức Phú	9.212	21	0	9
84	Thành phố Đà Nẵng	Xã Tam Hải	10.329	34	0	36
85	Thành phố Đà Nẵng	Xã Việt An	26.032	103	0	7
86	Thành phố Đà Nẵng	Xã Trà Tập	8.386	50	0	11
87	Thành phố Đà Nẵng	Phường Hòa Xuân	78.069	14.349	1	76
88	Thành phố Đà Nẵng	Xã Tân Hiệp	2.522	44	0	2
89	Thành phố Đà Nẵng	Xã Đắc Pring	3.047	8	0	0
90	Thành phố Đà Nẵng	Xã Thu Bồn	36.734	365	0	16
91	Thành phố Đà Nẵng	Xã Tam Anh	30.837	493	0	10
92	Thành phố Đà Nẵng	Phường Cẩm Lệ	67.908	16.495	0	50
93	Thành phố Đà Nẵng	Phường Hương Trà	33.190	1.022	0	18
94	Thành phố Đà Nẵng	Đặc khu Hoàng Sa	0	0	0	0
Tổng			2.941.558	249.948	86	3.317